

UBND
TRƯỜNG THCS

ĐỀ KIỂM TRA
MÔN: NGỮ VĂN 6

Thời gian: 90 phút

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA
MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	1. Văn bản nghị luận	3	0	5	0	0	2	0		60
		2.Văn bản thông tin									
2	Viết	Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng xã hội mà mình quan tâm	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

- **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1.	Độc hiểu	Văn bản nghị luận	Nhận biết: - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản. - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận. - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu. Thông hiểu: - Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn. - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản. Vận dụng: - Rút ra được những bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ nội dung văn bản. - Thể hiện được sự đồng tình, không đồng tình, đồng tình một phần với những vấn đề được đặt ra trong văn bản.	3 TN	5TN	2TL	

		Văn bản thông tin	Nhận biết: - Nhận biết được các chi tiết trong văn bản. - Nhận biết được cách thức mô tả vấn đề, tường thuật lại sự kiện trong văn bản thông tin. - Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả. - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu. Thông hiểu: - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản. - Tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn. - Trình bày được tác dụng của nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản. - Trình bày được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản thuật lại một sự kiện với mục đích của nó. - Giải thích được vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,...). - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản. Vận dụng: - Rút ra được những bài học từ nội dung văn bản. - Đánh giá được giá trị của thông tin trong văn				
--	--	---------------------------------	--	--	--	--	--

			bản hoặc cách thức truyền tải thông tin trong văn bản.				
2	Viết	Nghị luận về một vấn đề trong đời sống.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng	1*	1*	1*	1TL*
Tổng				3 TN	5TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20	40	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

- **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

ĐỀ KIỂM TRA

Môn Ngữ văn lớp 6

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề.

Phần 1. Đọc – hiểu: (6,0 điểm)

Đọc kỹ văn bản sau:

Đọc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ. [...] Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa. Và khi không còn nhu cầu đó nữa, thì đời sống tinh thần của con người nghèo đi, mòn mỏi đi, cuộc sống đạo đức cũng mất luôn nền tảng. Đây là một câu chuyện nghiêm túc, lâu dài và cần được trao đổi, thảo luận một cách cũng rất nghiêm túc, lâu dài. Tôi chỉ muốn thử nêu lên ở đây một đề nghị: Tôi đề nghị các tổ chức thanh niên của chúng ta, bên cạnh những sinh hoạt thường thấy hiện nay, nên có một cuộc vận động đọc sách trong thanh niên cả nước; và vận động từng nhà gây dựng tủ sách gia đình.

Gần đây có một nước đã phát động phong trào trong toàn quốc mỗi người mỗi ngày đọc lấy 20 dòng sách. Chúng ta cũng có thể làm như thế, hoặc vận động mỗi người trong mỗi năm đọc lấy một cuốn sách. Cứ bắt đầu bằng việc rất nhỏ, không quá khó. Việc nhỏ đấy nhưng rất có thể là việc nhỏ khởi đầu một công cuộc lớn.

(Theo Nguyễn Ngọc, **Một đề nghị**, tạp chí Điện tử Tiasang.com.vn, ngày 19-7-2007)

Câu 1 (4 điểm). Trả lời câu hỏi bằng cách ghi lại đáp án đúng vào giấy kiểm tra.

a. Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- | | |
|-------------|--------------|
| A. Miêu tả | B. Tự sự |
| C. Biểu cảm | D. Nghị luận |

b. Câu chủ đề của đoạn 1 trong văn bản trên là: ?

- | | |
|---------------|-----------------|
| A. Câu thứ tư | B. Câu thứ hai |
| C. Câu thứ ba | D. Câu thứ nhất |

c. Tác giả gửi gắm thông điệp gì qua văn bản trên?

- A. Phê phán việc đọc sách của thanh niên
- B. Trân trọng sách, khẳng định lợi ích đọc sách
- C. Ca ngợi sách văn học, nghệ thuật
- D. Xem nhẹ lợi ích của việc đọc sách

d. Trong các từ sau, từ nào là từ láy?

- | | |
|--------------|------------|
| A. Công cuộc | B. trí tuệ |
| C. đạo đức | D. mòn mỏi |

e. Trong các từ sau, từ nào không phải là từ Hán Việt?

- | | |
|--------------|-------------|
| A. Trí tuệ | B. gia đình |
| C. công cuộc | D. lâu dài |

f. Nội dung chính của văn bản là gì?

- A. Vai trò của việc đọc sách
- B. Phát động phong trào đọc sách
- C. Cách đọc sách hiệu quả

D. Thực trạng của việc đọc sách trong giới trẻ hiện nay

g. Dòng nào sau đây giải thích nghĩa cho từ “việc lớn”

A. Việc lớn có tính chất cả xã hội

B. Việc lớn của một người

C. Việc lớn của một tập thể

D. Việc lớn của gia đình

h. Trong văn bản, để phát triển phong trào đọc sách, tác giả đã đề nghị tổ chức thanh niên điều gì?

A. Vận động đọc sách trong thanh niên từng vùng miền và cả nước, thi đua đọc sách

B. Cuộc vận động đọc sách trong thanh niên cả nước; và vận động từng nhà gây dựng tủ sách gia đình

C. Vận động từng nhà gây dựng tủ sách gia đình, tặng sách cho các cá nhân để khuyến khích đọc sách

D. Xây dựng các nhà sách tại trung tâm thương mại, nhà xuất bản bán sách với giá rẻ

Câu 2 (1 điểm). Trong văn bản, tác giả cho rằng: “*Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa*”, em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

Câu 3 (1 điểm): Cuối văn bản, tác giả viết “*Việc nhỏ đấy nhưng rất có thể là việc nhỏ khởi đầu một công cuộc lớn*”. Vậy, “việc nhỏ” và “công cuộc lớn” được tác giả nhắc đến là gì?

Phần II . Viết

Tình bạn luôn là tình cảm thiêng liêng vô giá. Và trong những ngày tháng học tập dưới mái trường, có lẽ ai cũng có những tình bạn đẹp. Em hãy viết một bài văn bàn về tình bạn đẹp của tuổi học trò.

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn: Ngữ văn lớp 6

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	1	ĐỌC HIỂU	6,0
	a	D	0,5
	b	D	0,5
	b	B	0,5
	d	D	0,5
	e	D	0,5
	f	A	0,5
	g	A	0,5
	h	B	0,5
	2	- Học sinh bày tỏ ý kiến của bản thân về vấn đề: “ <i>Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa</i> ” Có thể đồng tình vì: + Không đọc sách là không có nhu cầu hiểu biết, mở mang kiến thức + Đời sống tinh thần của con người nghèo đi, mòn mỏi đi, cuộc sống đạo đức cũng mất luôn nền tảng.	1,0
	3	- “Việc nhỏ”: + Vận động từng nhà gây dựng tủ sách gia đình. + Mỗi người mỗi ngày đọc lấy 20 dòng sách, đến mỗi người trong mỗi năm đọc lấy một cuốn sách - “Công cuộc lớn”: Đọc sách trở thành ý thức thành nhu cầu của mỗi người, mỗi gia đình, việc đọc sách trở thành văn hóa của đất nước.	1,0
Phần II		VIẾT	4,0
	a.	Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận	0,25
	b.	Xác định đúng yêu cầu của đề. Trình bày suy nghĩ của mình về tình bạn đẹp tuổi học trò	0,25
	c.	Trình bày suy nghĩ của mình về tình bạn đẹp tuổi trò Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	
		- Nêu được thế nào là tình bạn đẹp. - Vai trò của tình bạn đẹp. - Phê phán một số bạn không biết trân trọng tình bạn đẹp tuổi học trò. - Rút ra được bài học nhận thức và hành động. - Liên hệ bản thân.	2.5
	d.	Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
	e.	Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.	0,5

